

SỞ GD&ĐT KON TUM
TRƯỜNG THPT
PHAN CHU TRINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM⁽¹⁾
(Ngày 05 tháng 12 năm 2023)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên : *Nguyễn Hồng Sơn* Ngày sinh: *ngày 03 tháng 12 năm 1969*
- Chức vụ/chức danh công tác: *Bí thư/Hiệu trưởng*
- Cơ quan/đơn vị công tác: *Trường THPT Phan Chu Trinh- Ngọc Hồi*
- Nơi thường trú: *82- Hai Bà Trưng- Tổ DP 7- thị trấn Plei Kần- Ngọc Hồi- Kon Tum*
- Số căn cước công dân⁽³⁾: *042069000662* ngày cấp *02/04/2021* Cục cảnh sát quản lý hành chính về TTXH Bộ Công An.

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: *Ngô Thị Nguyên* Ngày sinh: *ngày 15 tháng 12 năm 1976*
- Nghề nghiệp: *Giáo viên*
- Nơi làm việc: *Trường Tiểu học số 2- thị trấn Plei Kần*
- Nơi thường trú: *82- Hai Bà Trưng- Tổ DP 7- thị trấn Plei Kần- Ngọc Hồi- Kon Tum*
- Số căn cước công dân⁽³⁾: *035176003986* ngày cấp *02/04/2021* Cục cảnh sát quản lý hành chính về TTXH Bộ Công An.

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

a) Con thứ nhất:

- Họ và tên: Ngày sinh :
- Nghề nghiệp:
- Nơi làm việc:
- Nơi thường trú:

Kem

- Sổ căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾:

b) Con thứ hai (trở lên): (kê khai như con thứ nhất)

- Họ và tên: *Nguyễn Hoài Bắc* Ngày sinh : *ngày 02 tháng 04 năm 2006*

- Nghề nghiệp: *học sinh lớp 11*

- Nơi làm việc: *Trường THPT Nguyễn Trãi, huyện Ngọc Hồi*

- Nơi thường trú: *82- Hai Bà Trưng- Tổ DP 7- thị trấn Plei Kần- Ngọc Hồi-
Kon Tum*

-Sổ căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 062206000195 ngày
cấp 02 tháng 4 năm 2021 Cục cảnh sát quản lý hành chính về TTXH Bộ Công An.

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thửa thứ nhất:

- Địa chỉ: thửa đất số 144, tờ bản đồ B4- Hai Bà Trưng- thị trấn Plei Kần- Ngọc
Hồi- Kon Tum (*Đất ở hiện tại*). Đất được cấp cho ông Nguyễn Hồng Sơn và bà
Ngô Thị Nguyên.

- Diện tích: 175 m² ; Đất thổ cư 175 m²

- Giá trị: 210.000.000đ (*Hai trăm mười triệu đồng*), tính theo đơn giá thuê đất
hiện tại phải nộp của UBND Huyện Ngọc Hồi

-Giấy chứng nhận quyền sử dụng: GCN số 11979.

- Thông tin khác (nếu có): *Do UBND Huyện Ngọc Hồi cấp ngày 23/09/2014*

1.1.2. Thửa thứ 2:

- Địa chỉ: lô 70- tờ bản đồ B4 - đường Nguyễn Trung Trực - thị trấn Plei Kần- Ngọc
Hồi- Kon Tum (*gắn liền với nhà ở thứ 2*). Đất được cấp cho ông Nguyễn Hồng
Sơn và bà Ngô Thị Nguyên.

- Diện tích: 125 m²; Đất thổ cư 125 m²

- Giá trị: 60.000.000đ (*Sáu mươi triệu*) tại thời điểm mua năm 2004

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: GCN số 11547

- Thông tin khác (nếu có): *Do UBND Huyện Ngọc Hồi cấp ngày 05/09/2011*

1.1.3. Thửa thứ 3:

- Địa chỉ: lô 55+111, tờ bản đồ số 5 - đường Thi Sách - phường Thắng Lợi- thành phố Kon Tum. Đất được cấp cho ông Nguyễn Hồng Sơn và bà Ngô Thị Nguyên.
- Diện tích: 167,2 m² ; Đất thổ cư 120,5 m² , Đất trồng cây lâu năm khác 46,7 m²
- Giá trị: 430.000.000đ (Bốn trăm ba mươi triệu đồng) tại thời điểm mua năm 2010
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: GCN số CH 01029
- Thông tin khác (nếu có): Do UBND TP Kon Tum cấp ngày 06/01/2011

1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾:

1.2.1. Thửa thứ nhất:

Không có

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ tại: Số 82- đường Hai Bà Trưng- thị trấn Plei Kần- Ngọc Hồi- Kon Tum
- Loại nhà: Nhà ở gia đình Cấp công trình: Nhà cấp 4
- Diện tích xây dựng: 128,4 m²
- Giá trị: 650.000.000đ (sáu trăm năm mươi triệu đồng)
- Giấy phép xây dựng số: 118/GPXD-UBND, do UBND Huyện Ngọc Hồi cấp ngày 27/02/2014.
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Chưa có
- Thông tin khác (nếu có):

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên):

- Địa chỉ tại: đường Nguyễn Trung Trực- thị trấn Plei Kần- Ngọc Hồi- Kon Tum
- Loại nhà: Nhà ở riêng lẻ Cấp công trình: Nhà cấp 4
- Diện tích xây dựng: 50 m²
- Giá trị: 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng)
- Giấy phép xây dựng số: 670/GPXD-UBND, ngày 15 tháng 5 năm 2019.
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Chưa có

2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾:

2.2.1. Công trình thứ nhất: Không có

Kem

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾:

3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾: *Không có*

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾: *Không có*

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: *Không có*

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾: *Không có*

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾: *Không có*

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):

6.1. Cổ phiếu: *Không có*

6.2. Trái phiếu: *Không có*

6.3. Vốn góp⁽²²⁾: *Không có*

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾: *Không có*

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾:

- Ô tô Hyundai 5 chỗ

- Giá trị: 659.000.000đ (Sáu trăm năm mươi chín triệu đồng)

- Số đăng ký xe: 001394, Biển số xe: 82A-03449, ngày 17 tháng 10 năm 2016 do Công an tỉnh Kon Tum cấp.

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾: *Không có*

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: *Không có*

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: *Không có*

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾:

- Tổng thu nhập của người kê khai: 220.800.000

- Tổng thu nhập của vợ: 180.155.000

- Tổng các khoản thu nhập chung: không

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM ⁽²⁹⁾ (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này): **Không**

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở 1.2. Các loại đất khác 2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở 2.2. Công trình xây dựng khác 3. Tài sản khác gắn liền với đất 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất 4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên 5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. 6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): 6.1. Cổ phiếu 6.2. Trái phiếu 6.3. Vốn góp 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác 7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy,			

Kem

thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy... 7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác). 8. Tài sản ở nước ngoài. 9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai ⁽³²⁾ .		400.955.000	Tăng thu nhập từ các phụ cấp quản lý Bán trú, Tiếng Anh, CTCĐCS của vợ và tăng hệ lương cơ bản của chồng
---	--	-------------	--

Ngọc Hôi, ngày 05 tháng 12 năm 2023

NGƯỜI NHẬN BÁN KÊ KHAI

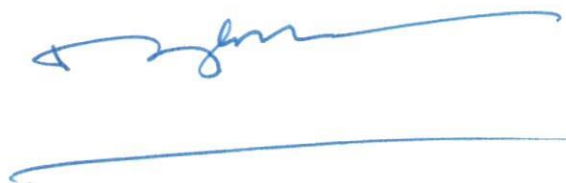
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)


 Ngọc Hôi

Ngọc Hôi, ngày 05 tháng 12 năm 2023

NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN

(Ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Hồng Sơn